

Số: 38/KH –MNMA

Pa Ham, ngày 09 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH **NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2025 – 2026**

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên;

Căn cứ Nghị định số: 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ kế hoạch Số: 2615/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2025 của sở giáo dục và đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025 – 2026;

Căn cứ số 2184/KH-SGDĐT ngày 29 tháng 07 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025 - 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 1511/KH-SGDĐT ngày 26/5/2025 về Bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho đội ngũ CBQL, giảng viên, giáo viên và sinh hoạt chính trị đầu khoá của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2062/SGDĐT-QLĐT ngày 17/7/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch số 1511/KHSGDĐT bồi dưỡng, tập huấn chính trị hè 2025 cho 3 đội ngũ giảng viên, giáo viên hệ thống giáo dục quốc dân và sinh hoạt chính trị đầu khoá của học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào kế hoạch số 31/KH-MNMA ngày 03 tháng 09 năm 2025 của trường mầm non Mường Anh về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Tiếp tục thực hiện chủ đề năm học 2025-2026: “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm*”;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của trường mầm non Mường Anh;

B. ĐẶC ĐIỂM CHUNG.

- Cán bộ, giáo viên: 32 đồng chí. Trong đó: CBQL: 3 đồng chí; Giáo viên: 29 đồng chí; 100% CBGV trong biên chế nhà nước.

- Số lớp: Tổ có 18 nhóm, lớp trong đó:

+ Mẫu giáo: Lớp ghép 3+4+5 tuổi: 5 lớp với 116 trẻ; Lớp ghép 4+5 tuổi: 1 lớp với 21 trẻ. Lớp MG 5 tuổi: 1 lớp với 32 trẻ; Lớp mẫu giáo 4 tuổi: 01 lớp với 31 trẻ; lớp mẫu giáo 3 tuổi: 02 lớp với 42 trẻ.

+ Nhóm trẻ: 8 nhóm trẻ: nhóm trẻ ghép 18-36 tháng: 8 lớp với 156 trẻ;

- CSVC: Phòng học có 18/18 phòng. Trong đó: Kiên cố 15/18 phòng; bán kiên cố 3/18 phòng và tạm 0/18 phòng.

- Số học sinh: 398 học sinh trong đó học sinh 5 tuổi: 74 học sinh.

- Địa bàn dân cư rộng. Học sinh chủ yếu là dân tộc H'Mông, dân tộc Thái

I. Thuận lợi:

Có sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, HĐND, UBND xã và các cơ quan ban ngành, các đơn vị đóng trên địa bàn.

Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được đầu tư. Trang thiết bị dạy học; tương đối đầy đủ trang thiết bị dạy học, 100% các lớp có đủ đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 34.

100% CBQL-GV trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên; CBGV có tinh thần đoàn kết, có ý thức kỷ luật cao, khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Đa số nhân dân trong xã đã có nhận thức đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

II. Khó khăn

Dân thuộc vùng đặc biệt khó khăn, có nhiều hộ nghèo và chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em mình hay cho con đi nương.

Trẻ nhà trẻ và trẻ 3 tuổi vốn tiếng việt của trẻ hạn chế nên ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc, giáo dục của lớp cũng như nhà trường.

Đa số học sinh là dân tộc (H'mông, Thái)

Trình độ dân trí ở một số điểm bản còn thấp nên việc huy động học sinh ra lớp và xây dựng cơ sở vật chất còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt là điểm bản Huổi Bon.

Các lớp học nằm rải rác ở các bản lẻ cách nhau nên GV ít có thời gian trao đổi học hỏi, bồi dưỡng chuyên môn.

Một số giáo viên trẻ chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy phương pháp dạy học tích cực; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Một số giáo viên hạn chế về công việc giảng dạy và chủ nhiệm lớp còn hạn chế chưa sáng tạo về thực tế hiện nay.

Khuôn viên một số điểm bản diện tích không đảm bảo cho trẻ hoạt động.

Một số giáo viên còn yếu về ứng dụng công nghệ thông tin.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2024- 2025

I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

1. Duy trì số lượng học sinh

Toàn trường có 6 điểm trường với 18 nhóm, lớp (nhóm trẻ 8, mẫu giáo 10). Trong đó có 15 lớp ghép (nhóm trẻ 8, lớp mẫu giáo 7) không tăng không giảm so với năm học 2022-2023).

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ trong độ tuổi ra lớp: 159/289 đạt 55%, (tăng 0,2% so với kế hoạch huyện giao); trẻ 3-5 tuổi: 230/230 đạt 100% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch huyện giao); trẻ 5 tuổi: 83/83 đạt 100% (đạt chỉ tiêu so với kế hoạch huyện giao).

+ Tổng số học sinh ra lớp: 396 (tăng 37 trẻ so với kế hoạch huyện giao). Trong đó trẻ từ 03 tháng đến dưới 36 tháng: 159 trẻ (tăng 34 trẻ so với kế hoạch huyện giao); trẻ mẫu giáo: 237 trẻ (tăng 3 trẻ so với kế hoạch huyện giao); mẫu giáo 5 tuổi: 84 (tăng 2 trẻ so với kế hoạch huyện giao). Số trẻ đi học huyện, tỉnh khác: 02 (trong đó: Nhà trẻ: 0; mẫu giáo: 2; riêng mẫu giáo 5 tuổi: 1). Số trẻ từ huyện/tỉnh khác đến học: 9 (trong đó: Nhà trẻ: 0; mẫu giáo: 9; riêng mẫu giáo 5 tuổi: 2).

+ Tổng số lớp mẫu giáo 5 tuổi: 7 lớp với 84 trẻ (không tăng không giảm so với năm học trước, năm học 2024-2025 đã huy động 100% dân số 5 tuổi ra lớp)

Năm học 2024 – 2025 trường có 396/396 trẻ học 2 buổi/ngày.

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần 387/396 đạt 97,7%

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Chuyên môn nhà trường đã triển khai, quán triệt, thực hiện tốt quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. Nhà trường đã hướng dẫn giáo viên có thoả thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề về việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 (*Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 13/1/2021 của Sở GDĐT*).

100% các nhóm, lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

100% CBQL, GV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

Nhà trường tổ chức ăn bán trú là: 18 nhóm, lớp với 396 học sinh đăng ký ăn đạt 100%.

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho trẻ là: 18/18 lớp, tỉ lệ 100%, số trẻ được ăn bán trú tại trường 396/396 trẻ tỉ lệ 100% (nhà trẻ: 159 trẻ, mẫu giáo: 237 trẻ, trong đó riêng trẻ 5 tuổi 84 trẻ); 100% trẻ được tổ chức nấu ăn bán trú tại trường và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định, trong năm không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt 97,7% trở lên.

Nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định về công tác y tế trường học. 100% trẻ đến trường được theo dõi kiểm tra sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm và được theo dõi sự phát triển bằng biểu đồ tăng trưởng về cân nặng và chiều cao theo sổ theo dõi sức khỏe đánh giá 3 lần/năm, được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

Kết quả chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc cụ thể:

- + Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 396/396 trẻ, tỷ lệ: 100 %.
- + Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 396/396 đạt 100%.
- + Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 378/396, tỷ lệ 95,5%;
- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 18/396 chiếm 4,5% (giảm so với đầu năm học 1,5%);
- + Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 378/396, tỉ lệ 95,5%;
- + Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 18/396 chiếm 4,5% (giảm so với đầu năm học 3,3%).
- + Tỷ lệ trẻ béo phì: 0/396 chiếm tỉ lệ 0%.
- + Bé khỏe: 379/396 đạt 95,7%; Bé chăm: 387/396 đạt 97,7%; Bé ngoan: 387/396 đạt 97,7%; Bé sạch: 387/396 đạt 97,7%; Bé an toàn: 396/396 đạt 100%.

- Nhà trường đã triển khai, chỉ đạo y tế trường học thực hiện theo đúng Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT đến 100% cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên.

Trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Đặc biệt là trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi. Xây dựng các góc tuyên truyền tại các nhóm, lớp; video hướng dẫn phụ huynh chăm sóc con khi ở nhà.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

Nhà trường có 18/18 nhóm, lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và sửa đổi, bổ sung Chương trình Giáo dục mầm non thông tư 17/2009/TT-BGDĐT, 28/2016/TT-BGDĐT (sửa đổi, bổ sung), 51/2020/TT-BGDĐT (sửa đổi, bổ sung).

Nhà trường đã tổ chức các buổi tập huấn cho giáo viên về cách xây dựng kế hoạch đúng thời gian, phù hợp với lứa tuổi, với khả năng của trẻ và lựa chọn lồng ghép, tích hợp. Thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình Giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các cơ sở GDMN gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GDĐT; giáo dục âm nhạc cho trẻ theo tiếp cận đa văn hoá. Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn trong thực hiện các chuyên đề: “Tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số”, “Tăng cường giáo dục tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ trong cơ sở GDMN” và thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học giai đoạn 2020-2024. Xây dựng và nhân rộng các mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội tham gia các hoạt động giáo dục trẻ như: “Thư viện thân thiện cho bé”...

Kết quả: 18/18 nhóm, lớp được tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng việt.

Trẻ khuyết tật được nhà trường quan tâm, hòa nhập ngay từ đầu năm học, hướng dẫn các giáo viên có trẻ khuyết tật học hòa nhập về việc xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ khuyết tật. Chỉ đạo các giáo viên thực hiện tốt công bằng đối với trẻ khuyết tật trong mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật được triển khai kịp thời (tổng số trẻ được giáo dục hòa nhập là 3/3 trẻ, tỉ lệ 100%).

BGH thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xây dựng và đánh giá trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; “chương trình tôi yêu Việt Nam”... xây dựng mục tiêu chung, duyệt kế hoạch năm học, tháng, tuần và ngày. Giám sát việc thực hiện giáo dục lấy trẻ làm trung tâm qua kiểm tra, giám sát, thi giảng; tăng cường bồi dưỡng chuyên đề cho đội ngũ giáo viên mầm non, 100% giáo viên được bồi dưỡng chuyên đề phát triển vận động, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm...

Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế học sinh, năng lực giáo viên, điều kiện trường, lớp. Đánh giá thực hiện chương trình GDMN theo đúng hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đánh giá trẻ theo giai đoạn, chủ đề và cuối độ tuổi đúng thực tế để căn cứ điều chỉnh kế hoạch năm học sau.

Kết quả:

Chất lượng công tác giáo dục: Có 159/159 trẻ nhà trẻ được đánh giá theo giai đoạn; trẻ đạt 151/159 trẻ đạt 95%; Có 100% trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối chủ đề, 230/237 trẻ đạt 97% trẻ đạt mục tiêu các lĩnh vực cuối độ tuổi.

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt kết quả chỉ tiêu giao

Nhà trẻ: Phát triển thể chất: 153/159 trẻ đạt tỷ lệ 96,2%

Phát triển nhận thức: 154/159 trẻ đạt tỷ lệ 96,9%

Phát triển ngôn ngữ: 153/159 trẻ đạt tỷ lệ 96,2%

Phát triển thẩm mỹ, tình cảm kỹ năng xã hội: 153/159 trẻ đạt 96,2%

Mẫu giáo: Phát triển thể chất: 230/237 trẻ đạt tỷ lệ 97,1%

Phát triển nhận thức: 232/237 trẻ đạt tỷ lệ 97,9%

Phát triển ngôn ngữ: 231/237 trẻ đạt tỷ lệ 97,5%

Phát triển thẩm mỹ: 230/237 trẻ đạt tỷ lệ 97,1

Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội: 230/237 trẻ đạt 97,1%

** Giáo dục an toàn giao thông*

Nội dung giáo dục ATGT cho trẻ được giáo dục lồng ghép vào các chủ đề, các hoạt động trong ngày khá phù hợp, trẻ nắm được những quy định khi tham gia giao thông đường bộ đơn giản.

** Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.*

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, có đầy đủ các thành phần trong ban chỉ đạo và triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích đến 100% CBGV và học sinh, tập thể CBGV CNV đã xây dựng được môi trường an toàn cho trẻ không có trường hợp tai nạn xảy ra trong nhà trường.

Nhà trường đã được công nhận “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”.

3. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới (Xếp loại chuyên môn, BDTX, xếp loại chuẩn nghề nghiệp, Gv dạy giỏi các cấp, kết quả các hội thi):

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức nghề nghiệp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 36 (CBQL: 3; giáo viên: 29; nhân viên: 4); 100% giáo viên trong biên chế nhà nước và được hưởng các chế độ chính sách theo quy định hiện hành; tỉ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 29/18, tỉ lệ: 1,61; lớp mẫu giáo: 15/10, tỉ lệ 1,5; mẫu giáo 5 tuổi: 11/7, tỉ lệ 1,57; Số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thừa/thiếu theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV: thiếu 3 giáo viên.

- Số giáo viên tuyển mới trong năm học: 5 giáo viên

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc sử dụng đồ dùng dạy học, có ý thức làm đồ dùng dạy học từ vật liệu phế thải, nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương. Trong năm học 2024 - 2025 đã có 18 bộ đồ dùng đồ chơi của giáo viên được hội đồng đánh giá cấp trường lựa chọn đảm bảo các tiêu chuẩn đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

*** Xếp loại về hồ sơ:** Hồ sơ tốt: 21 bộ; Hồ sơ khá: 8 bộ; Hồ sơ đạt yêu cầu: 0 bộ.

*** Xếp loại chuyên môn:** Loại giỏi: 21 đồng chí; Loại khá: 8 đồng chí

+ Loại trung bình: 0 đồng chí

*** Công tác BDTX:** 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

Kết quả đánh giá, xếp loại công tác bồi dưỡng thường xuyên của CBQL và GVMN (số lượng: 32 CBQL, GV tỷ lệ 100 %, trong đó CBQL: 3, GV: 29).

*** Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp**

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non: Tổng số CBQL là: 3 người. Trong đó Xếp loại tốt: 3/3, tỉ lệ 100%; Khá: 0/3, tỉ lệ 0% (trong đó Hiệu trưởng 1 người: 1 tốt; 0 khá); Phó Hiệu trưởng: 2 người (có 2 Tốt; 0 khá).

- Kết quả đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 29, có 24 giáo viên được đánh giá, xếp loại, 05 giáo viên không đánh giá, xếp loại do chưa đủ thời gian công tác 6 tháng. trong đó đạt mức tốt 12/29 tỷ lệ 41,4%; khá 12/29 tỷ lệ 41,4%; đạt 0/29 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/29 tỷ lệ 0%.

*** Kết quả hội thi các cấp:**

- Hội thi của giáo viên:

Cấp trường: 21/29 giáo viên đạt tỉ lệ 72,41%;

Cấp huyện: 7/29 giáo viên đạt tỉ lệ 24,14%;

Cấp tỉnh: 1/29 giáo viên đạt tỉ lệ 3,45%;

- Hội thi đồ chơi ngoài trời tự làm:

Cấp trường: Kết quả cấp trường có 7 sản phẩm xếp loại A.

Cấp huyện: có 01 sản phẩm đạt giải nhì, 02 sản phẩm đạt giải khuyến khích.

- Hội thi “Bé vui khỏe cùng aerobic”:

Cấp trường: 1 giải nhất, 1 giải nhì, 1 giải 3, 2 giải khuyến khích.

Cấp huyện: đạt giải nhì.

4. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non chuẩn Quốc gia, phổ cập GDMNTNT

*** Công tác xây dựng trường chuẩn Quốc gia**

Trong năm học 2024-2025 cán bộ giáo viên đã duy trì tiêu trí trường mầm non chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng cấp độ 2. Tiếp tục phấn đấu xây dựng các tiêu trí xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Đã tham mưu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo đủ phòng học đáp ứng yêu cầu dạy và học; đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đủ cho các nhóm, lớp theo Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sửa đổi thông tư 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 để hướng tới trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo; thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất; thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN.

Giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê tài sản theo quy định.

** Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục*

Nhà trường đã thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch, thực hiện tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 21/ QĐ- SGDDT Ngày 11 tháng 1 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng.

** Phổ cập GDMNTNT*

Dân số: 0 - 5 tuổi: 519 trẻ. Huy động: 389 trẻ đạt tỷ lệ 75%

+ Dân số Trẻ: 0-2 tuổi: 289 trẻ; Huy động 159 trẻ đạt: 55,0%;

+ Dân số Trẻ 3-5 tuổi: 230 trẻ; Huy động 230 trẻ đạt tỉ lệ 100%

+ Dân số Trẻ 5 tuổi: 83 trẻ; Huy động 83 trẻ đạt tỉ lệ 100%

Có đủ phòng học, đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu cho trẻ 5 lớp MG 5 tuổi, trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành CTGDMN là 100%.

Kết quả kiểm tra năm 2024 xã Pa Ham duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT theo quy định.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối với GDMN

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Nhà trường đã khai thác các phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục, cập nhật đầy đủ, đúng thời gian.

Nhà trường đã thực hiện chữ ký số, xây kế hoạch bồi dưỡng thực hiện nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT tại thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ và sở Giáo dục đào tạo cung cấp; kỹ năng sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm dạy học... kỹ năng xây dựng bài giảng e-learning, khai thác nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên internet...

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc sử dụng các phần mềm. Đăng tải sự kiện, tài liệu, bài giảng, bài trình chiếu vào trang Web, facebook của trường.

Kết quả: Tính đến thời điểm hiện tại trường có 32/32 cán bộ quản lý, giáo viên có chứng chỉ tin học cơ bản. Trường có 29/29 giáo viên biết soạn giảng, làm hồ sơ

trên máy tính; 16/29 giáo viên biết thiết kế thành thạo bài giảng elearning và trình chiếu;

Thực hiện quản lý tốt các phần mềm quản lý nhân sự, CSDL quốc gia, Vnedul, Temis, phổ cập GDMN5T... cập nhật đúng, đủ, kịp thời thông tin, báo cáo trước thời gian quy định.

- Khó khăn, hạn chế: Chất lượng một số bài viết còn chưa cao, hình ảnh, tư liệu chưa phong phú.

6. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp.

- Năm học 2024-2025: Nhà trường có 18 phòng học, trong đó kiên cố 15, bán kiên cố 3. Các công trình xây dựng mới trong năm học: 0 phòng học.

- Số điểm trường có nhà vệ sinh hợp vệ sinh: 7; số công trình nước sạch: 8 (trung tâm: 1, điểm trường: 6), số điểm trường có nguồn nước sử dụng hợp vệ sinh: 7. Bếp ăn: 1 bếp. Các công trình phụ trợ khác đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

- Số lớp có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định: 18 /18 nhóm, lớp đạt 100 % (trong đó lớp mẫu giáo 5 tuổi 07/10 lớp đạt 100%). Tổng số sân chơi ngoài trời 09 sân trong đó có 09/09 sân chơi có 5 loại thiết bị đồ chơi, tỷ lệ 100%.

- Nhà trường đã quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất từ huy động nguồn xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội... cơ bản đáp ứng được nhu cầu và công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường. Thực hiện rà soát, mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu và thiết bị, đồ chơi ngoài danh mục tối thiểu. Duy trì phong trào tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi ngoài trời cho trẻ em trong cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ em. Năm học 2024-2025 nhà trường đã tham gia hội thi làm đồ chơi ngoài trời do Phòng giáo dục tổ chức bằng các nguyên vật liệu sẵn có từ địa phương tại điểm trường, thu hút được giáo viên trong trường tham gia với 5 sản phẩm đồ chơi ngoài trời, đạt 1 giải nhì và 2 giải khuyến khích. Các sản phẩm đồ chơi ngoài trời có độ bền cao.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của các nhóm, lớp nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và kịp thời có những biện pháp khắc phục hậu quả; Sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có tại đơn vị.

Trong năm 2024 – 2025 giáo viên dạy ở các điểm bản vận động nhân dân đóng góp hơn 260 ngày giờ công lao động, dọn dẹp vệ sinh trường lớp; trồng bồn hoa cây cảnh xây dựng môi trường xanh- sạch- đẹp.

II. Công tác phối hợp

1. Công tác xã hội hóa giáo dục

Đã từng bước nâng cao nhận thức của việc học tập trong nhân dân.

Đã phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể huy động được 100% học sinh trong độ tuổi 3-5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình GDMN.

Đã tu sửa CSVC các lớp, các điểm bản theo tiêu trí của trường.

2. Triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách cho CBGV, học sinh

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến chế độ chính sách cho CBGV, học sinh đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

Đã triển khai, thực hiện đúng đủ các chế độ chính sách cho trẻ em mẫu giáo theo nghị định 105/2020/NĐ-CP chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo; Nghị định 81/2021/NĐ-Cp ngày 27/8/2021 Nghị định quy định cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trẻ được hỗ trợ ăn trưa: 230 trẻ, trong đó trẻ 5 tuổi: 84 trẻ

Trẻ được hỗ trợ chi phí học tập: 230 trẻ, trong đó trẻ 5 tuổi: 84 trẻ

Giáo viên các lớp làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh cùng phối hợp với nhà trường để hoàn thành hồ sơ chế độ chính sách cho học sinh được thực hiện đảm bảo kịp thời. Tuy nhiên có một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm đến việc làm chế độ cho trẻ còn phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Kết quả thực hiện các phong trào, các cuộc vận động

100% CB, GV hưởng ứng có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: quần chúng, dân chủ, nêu gương trong các giáo viên trong trường; đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong các đơn vị trường mầm non.

100% CBQL, GV thực hiện tốt cuộc vận động. Không có CBGV có biểu hiện vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Qua kiểm tra đánh giá kết quả đạt được như sau:

Số lớp đạt tiêu chuẩn “Trường học thân thiện, học sinh tích cực từ loại khá trở lên: 18/18 nhóm, lớp đạt tỷ lệ 100% (trong đó xếp loại: Xuất sắc: 05; Tốt: 13; TB: 0)

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phong trào “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, mỗi giáo viên đã có những cách làm phong phú, sáng tạo, hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và đổi mới mạnh mẽ sự nghiệp GD&ĐT, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ở các nhóm lớp trong trường: Tuyên truyền vận động cán bộ giáo viên đoàn kết xây dựng môi trường sư phạm dân chủ; Phát huy tính sáng tạo trong công tác; luôn luôn tự học, tự bồi dưỡng. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên giáo dục học

tập và sáng tạo; có các biện pháp ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết đối với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; không xảy ra những biểu hiện tiêu cực trong tổ.

** Kết quả thi đua cuối năm học:*

- Có 29/36 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến;
- Có 5 cá nhân đạt chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 11 cá nhân được UBND huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong năm học;
- Nhà trường đạt tập thể lao động tiên tiến; nhà trường được UBND huyện tặng giấy khen.

4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục hòa nhập, giáo dục vùng đặc biệt khó khăn

Nhà trường đã triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 2/6/2016 của thủ tướng chính phủ về phê duyệt Đề án “ Tăng cường tiếng việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 – 2020 và định hướng đến 2025” tới 100% cán bộ giáo viên và thực hiện tăng cường tiếng việt cho 388/388 học sinh dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã tích cực tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Cũng như trong việc thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ dân tộc thiểu số như: Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp bằng tiếng Việt để trẻ có nhiều cơ hội thực hành; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thuộc lĩnh vực phát triển ngôn ngữ bám sát trình độ phát triển của trẻ, triển khai áp dụng các phương pháp dạy tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS,... Nhờ đó khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi được nâng lên. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Đề án trong cộng đồng, cha mẹ trẻ, giáo viên và học sinh về mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số.

Nhà trường đã huy động sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội khác như: trường bản, Hội Khuyến học, Hội Cựu chiến binh, Hội phụ nữ... vận động các gia đình người dân tộc thiểu số cho con em trong độ tuổi đến trường học 2 buổi/ngày và đi học chuyên cần đạt trên 97%.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền, hỗ trợ các bậc cha, mẹ trong việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ em.

Nhà trường đã tổ chức triển khai, tập huấn, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non vùng dân tộc thiểu số. Giáo viên đã đi đúng phương pháp và biết lồng ghép việc tăng cường tiếng việt vào các hoạt động trong ngày của trẻ. 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt.

** Hạn chế và nguyên nhân:*

Điều kiện sinh hoạt của giáo viên còn nhiều khó khăn; một số giáo viên gặp khó khăn trong tổ chức tăng cường tiếng Việt cho trẻ mà nguyên nhân chính là do bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trẻ.

Số lượng học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, phần lớn các lớp học đa số học sinh là người DTTS, tỉ lệ học sinh dân tộc Kinh thấp, môi trường giao tiếp tiếng Việt hạn chế. Ở các điểm bản xa trung tâm cha mẹ trẻ, cộng đồng xung quanh trẻ là người DTTS, ít sử dụng tiếng Việt nên chưa tạo được môi trường giao tiếp tiếng Việt thường xuyên cho trẻ trong gia đình và cộng đồng nơi trẻ sinh sống.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

D. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU, BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học 2024 - 2025.

Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026, cùng với toàn ngành cấp học mầm non trường mầm non MƯỜNG ANH tập trung mọi hoạt động vào việc thi đua dạy tốt, học tốt, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, trong đó tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng,

chăm sóc, giáo dục trẻ em, thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ.

3. Triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của xã để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại xã Pa Ham.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, đến lớp. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; tham mưu kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Năm học tiếp tục thực hiện chuyên đề: Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non; Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non; Xây dựng trường mầm non giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; Tăng cường tiếng Việt cho trẻ DTTS.

1. Danh hiệu thi đua.

1.1. Chỉ tiêu, nội dung

*** Tập thể.**

Danh hiệu thi đua các lớp: Phấn đấu 18/18 nhóm, lớp tiên tiến cấp trường.

Các lớp phấn đấu có trẻ tham gia và đạt giải trong kỳ thi các cấp.

Cụ thể từng lớp:

STT	Nhóm (lớp)	DANH HIỆU	
		Năm học trước	Năm học 2025 – 2026
1	Nhà trẻ 25-26 tháng Mường Anh 1	TT	TT
2	Nhà trẻ 18-24 tháng Mường Anh 1	TT	TT
3	Nhà trẻ 25- 36 tháng Pa Ham	TT	TT
4	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huổi Bon 1	TT	TT
5	Nhà trẻ 18- 24 tháng Huổi Bon 1	TT	TT
6	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huổi Bon 2	TT	TT
7	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huổi Đáp	TT	TT
8	Nhà trẻ 25- 36 tháng Huổi Cang	TT	TT
9	MGG 3+4 tuổi Huổi Đáp	TT	TT
10	MG 3 tuổi trung tâm	TT	TT
11	MG 5 tuổi trung tâm	TT	TT
12	MG 4 tuổi trung tâm	TT	TT
13	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Bon 1A	TT	TT
14	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Bon 1B	TT	TT
15	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Bon 2	TT	TT
16	MG 5 tuổi Huổi Đáp	TT	TT
17	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Cang A	TT	TT
18	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Cang B	TT	TT

*** Cá nhân:**

- Phần đầu 20% đạt chiến sỹ thi đua cơ sở; công nhận sáng kiến 5 đồng chí
- UBND tỉnh tặng bằng khen: 1 đồng chí; Sở GD&ĐT khen: 1 đồng chí

- Phấn đấu 40% đạt ủy ban nhân dân xã khen.
- Lao động tiên tiến đạt 100%.

Nội dung		Năm học 2024 - 2025			Năm học 2025 – 2026		
		Tổng số: QL, GV	Kết Quả	Tỷ lệ	Tổng số: QL, GV	Phấn đấu	Tỷ Lệ %
Thi đua	CSTĐCS	32	6	18,8	32	6	18,8
	LĐTT		29	90,1		32	100
	SKKN		9	28,1		10	31,3
C.Môn	Giỏi	32	26	81,3	32	27	84,4
	Khá		6	18,7		5	15,6
	TB		0	0		0	0
	Yếu		0	0		0	0
Giáo viên Giỏi	C. Trường	32	26	81,3	32	27	84,4
	C. Huyện		7	21,9		7	21,9
	C. Tỉnh		1	3,1		1	3,1
Hồ sơ	Tốt	32	27	84,4	32	27	84,4
	Khá		5	15,6		5	15,6
	TB		0	0		0	0
	Yếu		0	0		0	0

1.2. Biện pháp:

Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình

thương, trách nhiệm trong trường; tuyệt đối không bạo hành trẻ. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp, tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, CBQL học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong tổ, trường.

Phối hợp công đoàn, đoàn thanh niên tổ chức cho giáo viên trong tổ đăng ký thi đua ngay đầu năm học.

Chuyên môn, tổ chuyên môn lên kế hoạch bồi dưỡng về chuyên môn cho giáo viên theo năm, tháng, tuần.

Tham mưu với nhà trường khuyến khích động viên kịp thời giáo viên ở các đợt thi đua trong năm.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

2.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Triển khai và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù để phát triển GDMN, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục;

- Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT theo quy định. Thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các

điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục². Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, dân chủ, công khai, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định GDMN³; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở xã trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

Tự chủ trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ, Quy chế thực hiện công khai trong quản lý các hoạt động ở nhà trường và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định⁴ nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

¹ Nghị quyết 217/2025/QH15 ngày 26/6/2025 quy định miễn, hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông và người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở GD công lập, dân lập, tư thục thuộc hệ thống GD quốc dân; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Luật số 73/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội ban hành Luật Nhà giáo và các quy định khác của pháp luật.

² Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn.

³ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực QLNN của Bộ GDĐT; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ QLNN của chính quyền địa phương hai cấp đối với GDMN; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở GDĐT thuộc UBND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và Phòng VH-VH thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, TP trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực GDĐT.

⁴ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 Quy định về việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở GDPT công lập; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định Quy trình tiếp công dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục công lập; [Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT](#) ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Phát huy vai trò của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN; phát hiện, nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả.

Đảm bảo nguồn lực để thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

Phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ đặc biệt là tăng cường kiểm tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cá nhân tại đơn vị theo hướng đề cao vai trò đơn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đơn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra.

3. Quy mô trường, lớp, học sinh

3.1. Chỉ tiêu, nội dung:

* Chỉ tiêu được giao: 18 nhóm, lớp với 390 trẻ

Trong đó: Nhà trẻ: 8 nhóm với 155 trẻ; Mẫu giáo: 10 lớp với 235 trẻ; mẫu giáo 5 tuổi: 7 lớp với 68 trẻ

Tỉ lệ huy động trẻ ra lớp: Trẻ nhà trẻ đạt 54,25 %, trẻ mẫu giáo đạt 100%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%.

* Dân số: 0 - 5 tuổi: 527 trẻ; Ra lớp: 394 trẻ đạt 74,76%

+ Dân số Trẻ: 0-2 tuổi: 289 trẻ; Ra lớp 156 trẻ đạt: 54%;

+ Dân số Trẻ 3-5 tuổi: 238 trẻ; Ra lớp 238 trẻ đạt tỉ lệ 100%

+ Dân số Trẻ 5 tuổi: 70 trẻ; Ra lớp 70 trẻ đạt tỉ lệ 100%

* Tỷ lệ huy động so với chỉ tiêu kế hoạch giao:

Nhóm lớp	Số lớp, học sinh						Số học sinh chưa ra lớp
	Số lớp			Số học sinh			
	Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ %	Số giao	Số thực hiện	Tỉ lệ % so với chỉ tiêu giao	
Nhóm trẻ	8	8	100	155	156	100	133
Mẫu giáo	10	10	100	235	238	100	0
Tr.đó 5 tuổi	7	7	100	68	70	100	0

Tổng	18	18	100	390	394	100	0
------	----	----	-----	-----	-----	-----	---

*** Phân đầu cụ thể**

TT	Tên nhóm/ lớp	Chỉ tiêu		Tỷ lệ %		Ghi chú
		Mẫu giáo	Trẻ 5 tuổi	Mẫu giáo	Trẻ 5 tuổi	
1	Mẫu giáo 5 tuổi trung tâm	32	32	100	100	
2	Mẫu giáo 4 tuổi trung tâm	31	0	100	0	
3	Mẫu giáo 3 tuổi trung tâm	28	0	100	0	
4	Nhà trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1A	18	0	0	0	
5	Nhà trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1B	11	0	0	0	
6	Nhà trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1C	19	0	0	0	
7	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Bon 1A	31	10	100	100	
8	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Bon 1B	31	9	100	100	
9	Nhà trẻ 18-36 tháng Huổi Bon 1A	20	0	0	0	
10	Nhà trẻ 18-36 tháng Huổi Bon 1B	20	0	0	0	
11	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Bon 2	27	8	100	100	
12	Nhà trẻ 18-36 tháng Huổi Bon 2	21	0	0	0	
13	MGG 4+5 tuổi Huổi Đáp	21	7	100	100	
14	MG 3 tuổi Huổi Đáp	14	0	100	0	
15	Nhà trẻ 18-36 tháng Huổi Đáp	24	0	0	0	
16	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Cang A	18	5	100	100	
17	MGG 3+4+5 tuổi Huổi Cang B	9	3	100	100	
18	Nhà trẻ 18-36 tháng Huổi Cang	23	0	0	0	

Cộng	398	74	100	100	
-------------	------------	-----------	------------	------------	--

*** Công tác tuyển sinh.**

- Thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2025-2026 đã giao tại Quyết định số 1388/QĐ-SGDĐT ngày 24/09/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, năm học 2025-2026; Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường Giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026; Trên cơ sở tình hình thực tế tại Trường Mầm non Mường Anh; kế hoạch và chỉ tiêu giao của nhà trường thực hiện quy hoạch phát triển trường lớp, phù hợp với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương, đảm bảo thuận lợi cho trẻ đến trường; Có hồ sơ thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định.

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần phân đầu 97% trở lên.

3.2. Biện pháp triển khai thực hiện

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non; Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/5/2019 của UBND huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục mầm non huyện Mường Chà giai đoạn 2018-2025, tăng cường công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để xây dựng trường, điểm trường, lớp mầm non.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”. Ưu tiên đầu tư kinh phí của Trung ương và địa phương để xây dựng trường; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, hướng đến thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Căn cứ vào mục tiêu, nội dung Chương trình giáo dục mầm non và tình hình thực tế địa phương, giáo viên lựa chọn những đầu sách đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục đúng chỉ đạo của Bộ GDĐT. Đảm bảo đủ số lượng sách cho trẻ theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDĐT giai đoạn 2019-2025. Khuyến khích giáo viên trong trường 1 năm/ 2 lần làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, phù hợp với văn hóa địa phương thi cấp trường và tham gia thi đồ dùng đồ chơi cấp huyện.

Ngay từ đầu năm học phối hợp tham mưu với nhà trường phân công giáo viên điều tra, cập nhật chính xác số liệu trẻ trong độ tuổi trên địa bàn, căn cứ số trẻ trong độ tuổi ở từng điểm bản để giao chỉ tiêu huy động số lượng học sinh cho từng giáo viên các điểm bản, cam kết về việc thực hiện các chỉ tiêu huy động và duy trì số lượng học sinh ra lớp.

Tham mưu với các cấp Ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường công tác tuyên truyền vận động phụ huynh đưa con em đến trường.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của các bậc phụ huynh về tầm quan trọng và sự cần thiết phải cho trẻ đến trường mầm non cũng như vai trò trách nhiệm của cha mẹ và cộng đồng đối với trẻ.

Chỉ đạo giáo viên phân loại đối tượng học sinh ngay từ đầu năm học, quan tâm giúp đỡ, động viên kịp thời những trẻ có hoàn cảnh khó khăn để trẻ đi học chuyên cần.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non. Soạn giảng đúng kế hoạch, đúng chương trình bộ ban hành. Tổ chức tốt các hoạt động vui chơi cho trẻ nhằm thu hút trẻ đến lớp.

Tham mưu nhà trường tổ chức tốt các hội thi của cô, trẻ.

Chỉ đạo giáo viên tham gia các hoạt động tập thể như: “Tết trung thu, luyện tập văn nghệ phục vụ ngày hội, ngày lễ...” cho trẻ.

Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phối kết hợp giữa gia đình - nhà trường- xã hội trong việc duy trì số lượng học sinh.

Giáo viên ở các lớp thực hiện xây dựng môi trường thân thiện, tích cực trang trí lớp và thay đổi nội dung phù hợp với chủ đề để thu hút trẻ ra lớp chuyên cần.

Chỉ đạo các lớp tổ chức tốt ăn bán trú và học 2 buổi/ngày nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần vào các buổi chiều, đặc biệt là trẻ 5 tuổi.

Giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm lớp, đón trẻ và trả trẻ.

Phối hợp nhà trường xây dựng kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ một cách toàn diện nhằm tạo sự yên tâm, tin tưởng cho các bậc cha mẹ khi gửi con đến trường.

Chỉ đạo giáo viên tăng cường việc đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ, xây dựng môi trường lớp học xanh - sạch - đẹp - an toàn thân thiện; tạo niềm tin và sự an toàn cho trẻ khi đến trường, lớp.

Làm tốt công tác tuyên truyền vận động tới các bậc phụ huynh, phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình trong chăm sóc giáo dục trẻ; phối hợp tốt với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp với cán bộ điểm bản, ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc vận động trẻ đến trường và đi học chuyên cần.

4. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì vững chắc và tăng tỷ lệ trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

4.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

*** Chỉ tiêu, nội dung:**

Triển khai kế hoạch phổ cập mẫu giáo tới toàn thể giáo viên theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo;

Tham mưu với nhà trường về tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, xin bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

Chỉ đạo giáo viên cùng nhà trường tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững. Phấn đấu huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường, 100% trẻ 5 tuổi học hoàn thành chương trình GDMN. CBGV trong tổ tham gia phấn đấu duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

Huy động số trẻ 3-5 tuổi ra lớp đạt 100%; 100% số trẻ 3-5 tuổi được học 2 buổi/ ngày.

Tổng dân số trẻ 0-5 tuổi 527 trẻ. Đã huy động: 394 trẻ đạt 74,76%. Trong đó:

- Trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 289 trẻ. Đã huy động: 156 trẻ ra lớp đạt tỷ lệ: 54%
- Trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn: 238 trẻ. Đã huy động: 238/238 trẻ đạt tỷ lệ: 100%.
- Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 70 trẻ. Đã huy động: 70/70 trẻ đạt tỷ lệ: 100%.

Phấn đấu huy động và duy trì 238/238 đạt 100% trẻ 3-5 tuổi trên địa bàn ra lớp.

Đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo thông tư 02, 34, đảm bảo theo thông tư 13; thông tư 47 và 100% giáo viên các lớp 5 tuổi có trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên lớp 5 tuổi xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên.

100% số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN (MG 5- 6 tuổi); 100% trẻ 3-5 tuổi được dạy tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt từ 97% trở lên;

Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 5,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,7% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì của nhà trường.

*** Biện pháp:**

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao năm 2025;

Tham mưu với nhà trường trong việc xây dựng kế hoạch phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo. ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

Tham mưu đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi. Ưu tiên các lớp 5 tuổi là phòng kiên cố và bán kiên cố có đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu.

Tiếp tục tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) một cách bền vững.

Tham mưu xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống phòng học, nhà vệ sinh, nhà bếp, công trình nước sạch đảm bảo yêu cầu chuẩn PCGDMNTNT. Rà soát, mua sắm đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ theo quy định; phấn đấu đạt từ 100% trở lên số sân chơi có 5 loại đồ chơi ngoài trời. Tham mưu nâng cấp hệ thống giao thông đặc biệt là giao thông đến các điểm trường, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ đến trường.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực thực hiện chương trình GDMN cho giáo viên lớp ghép. Thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho trẻ em và giáo viên theo quy định. Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ PCGDMNTNT cụ thể cho từng CB, GV, ngày từ đầu năm học. Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ giáo viên về nghiệp vụ PCGDMNTNT. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ PCGDMNTNT với việc bình xét thi đua trong năm học.

4.2. Duy trì vững chắc trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Thực hiện rà soát, tham mưu với các cấp cùng với ngành quan tâm đầu tư phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quy định tại Thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT về việc Quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tham gia tự đánh giá trường mầm non đảm bảo đúng quy trình quy định, trường duy trì đạt mức độ 2 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quyết định số 21/ QĐ-SGDĐT Ngày 11 tháng 1 năm 2023 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng.

5. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

5.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức, trách nhiệm của CBQL, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tuyên truyền rộng rãi số điện thoại của tổng đài điện thoại Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (pa nô, áp phích, thông báo trực tiếp đến cha, mẹ, người chăm sóc trẻ...). Thực hiện tốt công tác quản lý trong tất cả các hoạt động của trẻ tại trường mầm non, bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Tăng cường giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mẫu giáo theo kế hoạch của chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020-2024 (*Kế hoạch số 67/KH-SGDĐT ngày 13/1/2021 của Sở GDĐT*).

Phấn đấu 100% các nhóm, lớp đảm bảo các tiêu chí của “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

100% CBQL, GV chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch bệnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn. Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế triển khai các kế hoạch phối hợp, thực hiện các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe; phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng. Bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học.

*** Biện pháp thực hiện:**

- Triển khai và thực hiện tốt quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích⁵. Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các điểm bản thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Phối hợp chặt chẽ với y tế xã triển khai các biện pháp thăm khám, theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tham mưu với UBND xã bổ sung các thiết bị, đồ dùng, thuốc phục vụ cho hoạt động y tế trường học. Tập huấn, bồi dưỡng CBQL, giáo viên, nhân viên về công

⁵ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường các hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁶ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường. Có thỏa thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

- Các nhóm, lớp tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất...

- Xây dựng môi trường chăm sóc - giáo dục trẻ trong và ngoài lớp đảm bảo an toàn, các trường và các điểm bản đều có tủ thuốc, hộp thuốc và có một số thuốc thông thường cho trẻ.

5.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học⁷; phối hợp với trạm y tế xã thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường. Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 5,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,7% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì của nhà trường⁸.

Cụ thể:

- + Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 398/398 đạt 100%.
- + Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 398/398 đạt 100%.
- + Trẻ cân nặng bình thường: 377/398 đạt 94,7%
- + Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng: 21/398 đạt 5,3 %
- + Trẻ chiều cao bình thường: 376/398 đạt 94,5%
- + Trẻ thấp còi độ 1: 22/398 đạt 5,5%

⁶ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁷ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học.

⁸ Quyết định số Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 Quyết định giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

+ Bé khỏe: 97% trở lên; Bé chăm: 98% trở lên; Bé ngoan: 97% trở lên; Bé sạch: 99% trở lên; Bé an toàn đạt 100%

Phần đầu 18/18 nhóm, lớp đạt 100 % trẻ ăn ngủ tại lớp, trường và 100% trẻ được đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường Mầm non.

Tổ chức cho 100% số trẻ ở trung tâm trường và điểm trường được ăn bán trú tại lớp.

*** Biện pháp thực hiện:**

Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại nhà trường.

Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

Thực hiện tốt việc lưu mẫu thức ăn cho trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động đến năm 2025 của tỉnh Điện Biên thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

Tham mưu với nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa, miễn học phí đối với trẻ em mẫu giáo và trẻ trong trường mầm non theo quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, nghị định 66/2025/ NĐ- CP, Nghị định 238/2025/NĐ-CP và các chế độ chính sách khác đối với trẻ em về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Làm tốt công tác bảo quản đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025;

Triển khai cho giáo viên học tập Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học và triển khai kế hoạch đảm bảo theo quy định.

Triển khai tới CBQL, GV hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng trẻ em.

Chỉ đạo giáo viên tích cực tuyên truyền, vận động phụ huynh trong công tác xã hội hóa giáo dục như: Đóng góp gạo, củi kết hợp với chế độ hỗ trợ bữa ăn trưa của nhà nước để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo đủ chất, đủ lượng, hợp vệ sinh, an toàn theo các hình thức.

Quan tâm, quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ, thường xuyên kiểm tra chế độ ăn của trẻ. Công khai thực đơn, công khai chế độ ăn của trẻ hàng ngày. Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và gia đình trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt là những trẻ suy dinh dưỡng. Quan tâm chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong những tháng trời rét, tháng chuyển mùa, tháng giáp hạt...

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ phấn đấu: từ 95 - 98% trẻ đạt yêu cầu mục tiêu giáo dục trở lên, riêng trẻ MG 5 tuổi đạt 100%. Trong đó:

+ Trẻ nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn: Trồng số 156 trẻ, trong đó có 2 trẻ khuyết tật học hoà nhập, 154/154 trẻ đạt 100%, Số trẻ khuyết tật học hoà nhập: 2/2 đạt tỷ lệ 100%; trẻ đạt mục tiêu 147/154 đạt 95,5; chưa đạt mục tiêu: 7/154 đạt 4,5%.

+ 3 tuổi: Tổng số trẻ: 89 trẻ trong đó có 2 trẻ khuyết tật; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học: 87/87 trẻ đạt 100%, Số trẻ khuyết tật học hoà nhập: 2/2 trẻ đạt tỷ lệ 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 83/87 trẻ đạt 95,4%; trẻ chưa đạt mục tiêu: 4/87 đạt 4,6%.

+ 4 tuổi: Tổng số trẻ: 79 trẻ; Trẻ được đánh giá theo các chủ đề năm học: 79/79 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 76/79 trẻ đạt 96,2%; trẻ chưa đạt mục tiêu: 3/79 đạt 3,8%.

+ 5 tuổi: Tổng số trẻ: 74 trẻ; Trẻ được đánh giá: 74/74 trẻ đạt 100%; Trẻ đạt mục tiêu: 72/74 trẻ đạt 97,3%.

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

Phấn đấu 97% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

Tham mưu tổ chức có hiệu quả các hội thi cấp trường như: Hội thi “Bé vui khỏe- Thông minh nhanh trí”; làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời cấp trường theo Điều lệ hội thi.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong trường (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019); giáo dục an toàn giao thông cho trẻ mầm non theo Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”.

*** Biện pháp thực hiện:**

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép theo văn bản hướng dẫn của sở.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Chỉ đạo giáo viên lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁹; tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

Chỉ đạo giáo viên có học sinh khuyết tật thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật¹⁰ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

⁹ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

¹⁰ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

Phối hợp với nhà trường tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

Triển khai và thực hiện có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT. Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông qua bài hát, nghe kể truyện, đọc thơ, hoạt động thực hành, trải nghiệm. Thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo theo quy định của Bộ GDĐT¹¹.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn trong nhà trường; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

Tăng cường chất lượng, hiệu quả các hoạt động phối hợp, hỗ trợ của cha mẹ/người chăm sóc trẻ và nhân dân trên địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ giáo viên theo tổ, nhóm, bồi dưỡng giáo viên trung bình theo từng tháng trong năm học, cụ thể:

- + Sinh hoạt chuyên môn tổ: Theo quy định tại Điều lệ trường MN.
- + Tổ chức bồi dưỡng thường xuyên tập trung cho GV (Thảo luận, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình...): 1 lần/tháng.

Tham mưu nhà trường khen thưởng kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đi đầu trong công tác dạy tốt, học tốt.

100% giáo viên có đủ hồ sơ giáo án, hồ sơ đảm bảo về nội dung, có chất lượng và hình thức.

Xây dựng đội ngũ cốt cán với những CBGV có năng lực và chuyên môn giỏi làm nòng cốt; thường xuyên bồi dưỡng, giải đáp khó khăn về chuyên môn cho CBGV

¹¹ Quyết định số 2088/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2025 của Bộ GDĐT về phê duyệt Tài liệu Đánh giá làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em 3-6 tuổi.

qua các buổi sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, qua dự giờ, thăm lớp, qua tổ chức tham quan học tập các trường trọng điểm, chất lượng trong và ngoài tổ trong trường.

Xây dựng kế hoạch quan tâm bồi dưỡng chuyên môn cho những giáo viên trẻ, giáo viên còn non yếu về chuyên môn nghiệp vụ, cử giáo viên giỏi kèm cặp giáo viên hạn chế về chuyên môn.

Tham mưu với nhà trường tổ chức và tham gia các Hội thi của cô, của trẻ nhằm mục đích nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chỉ đạo, triển khai tới CBGV xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn của cá nhân ít nhất 1 nội dung/tháng, nội dung tự bồi dưỡng tập trung vào những vấn đề mới, vấn đề khó mà giáo viên còn yếu kém. Xây dựng kế hoạch tăng cường kiểm tra hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại các lớp;

Quản lý chặt chẽ các hoạt động chuyên môn trong tổ, thường xuyên kiểm tra, giám sát, tư vấn thúc đẩy các hoạt động chuyên môn để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Chuyên môn, tổ chuyên môn có kế hoạch cụ thể năm, tháng kiểm tra dự giờ thường xuyên các lớp.

Phối hợp nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động chuyên môn của giáo viên dưới các hình thức: Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất. Sau mỗi lần kiểm tra góp ý, rút kinh nghiệm trực tiếp với từng giáo viên để kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những sai sót, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiêu biểu về công tác chuyên môn.

Phối hợp nhà trường khảo sát, kiểm tra, đánh giá mức độ đạt được của giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp, kịp thời nắm bắt những yếu kém của từng giáo viên ở từng lĩnh vực để có biện pháp tác động thúc đẩy.

Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ nhằm đạt được các yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp GVMN.

Tham mưu, thực hiện các giải pháp để đảm bảo các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDMN (về tổ chức và quản lý, đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, xã hội hóa giáo dục theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).

Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện phong trào làm đồ dùng dạy học tự tạo phục vụ cho hoạt động dạy và học; đồ chơi ngoài trời tự làm.

Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ học 2 buổi/ngày; đặc biệt là quan tâm việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp ghép; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường.

Đẩy mạnh việc phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bảo đảm điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Quan tâm thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, phát triển năng khiếu và ứng dụng các phương pháp dạy học của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục trẻ. Chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên việc theo dõi, đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tính chính xác, làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch, chương trình giáo dục của nhà trường cho phù hợp với khả năng của trẻ em.

Thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng cho trẻ khuyết tật

Thực hiện chương trình giáo dục trẻ theo chủ đề; trang trí lớp, tạo môi trường học tập cho trẻ, tăng cường triển khai thực hiện việc làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo theo chủ đề đáp ứng yêu cầu dạy và học hiện nay.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng trẻ đầu năm, giữa năm, cuối năm học, cuối giai đoạn theo quy định.

5.4. Thực hiện lồng ghép các chuyên đề

a. Chỉ tiêu, nội dung:

Tham mưu nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... với các nội dung, hình thức giáo dục phù hợp độ tuổi.

Có kế hoạch giáo dục trẻ có ý thức chấp hành các quy định an toàn giao thông, có hành vi ứng xử đúng với môi trường và có ý thức, thói quen sử dụng tiết kiệm điện, nước, yêu lao động...

Nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

Triển khai thực hiện có hiệu quả về kế hoạch triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng trường mầm non hạnh phúc.

18/18 nhóm, lớp đạt 100% lớp xây dựng các góc tuyên truyền, giáo dục trẻ.

Tham mưu nhà trường, các cấp trang bị đầy đủ các đồ dùng, phương tiện giáo dục ATGT, GDBVMT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành cho 100% giáo viên trong việc thực hiện giáo dục trẻ.

** Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp, trường học thân thiện, học sinh tích cực*

+ Chỉ tiêu, nội dung:

Phấn đấu: Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn: 18/18 lớp đạt 100%.

Tích cực chăm sóc bồn hoa, trồng cây cảnh phù hợp với khuôn viên nhà trường.

Trồng và chăm sóc rau để cung cấp rau sạch cho học sinh bán trú.

Có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ.

** Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn:*

6/6 điểm trường có tường rào xây và cây xanh, các điểm trường có cây bóng mát, cây hoa ban, cây cảnh, có bồn hoa, vườn rau, có vườn cây học tập cho trẻ chăm sóc, khám phá.

6/6 điểm trường đều có công trình vệ sinh đạt yêu cầu thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ. Có hệ thống thoát nước hợp lý.

18/18 nhóm, lớp có thùng đựng rác, các điểm trường thường xuyên xử lý rác đúng nơi quy định.

Tăng cường tạo cảnh quan, bóng mát và thực phẩm sạch cung cấp cho bữa ăn của trẻ. Tạo môi trường xanh ở lớp học, phòng làm việc bằng chậu cây cảnh đặt ở các vị trí hợp lý.

** Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp trẻ tự tin trong học tập.*

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy, tạo môi trường giáo dục phong phú, phù hợp theo chủ đề trong năm học, phù hợp với từng độ tuổi.

Chỉ đạo giáo viên tổ chức tốt các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, lễ hội...trong lớp phù hợp với độ tuổi của trẻ, phù hợp với điều kiện của địa phương và từng lớp.

Khuyến khích, tạo cơ hội để học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi, thử nghiệm, tìm tòi, khám phá...để lĩnh hội kiến thức.

Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, đánh giá giáo viên trong việc thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống, tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non trong cơ sở GDMN nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và chỉ đạo các biện pháp khắc phục.

** Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh:*

Đưa các nội dung rèn luyện kỹ năng sống, quản lý cảm xúc cho trẻ như: Nhận thức về bản thân, xây dựng các mối quan hệ xã hội, thực hiện công việc, ứng phó

với thay đổi của cuộc sống vào các hoạt động hàng ngày để dạy trẻ. Đảm bảo 100% trẻ huy động ra lớp được rèn kỹ năng sống.

Tổ chức cho trẻ luyện tập thể dục rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe, kỹ năng phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác.

** Tổ chức các hoạt động tập thể vui tươi, lành mạnh:*

Các lớp lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc tại địa phương.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh.

Tổ chức có hiệu quả hội thi: “Thi đồng diễn bé vui khỏe cùng Aerobic” cấp trường, bồi dưỡng lựa chọn trẻ tham gia hội thi cấp huyện. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường; Bồi dưỡng giáo viên tham gia hội thi GVGD cấp huyện, lựa chọn đồ dùng đồ chơi có chất lượng đã đạt giải cấp trường.

** Tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương:*

Chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên có kế hoạch tổ chức giáo dục truyền thống quê hương Điện Biên Phủ anh hùng và truyền thống văn hóa địa phương phù hợp nơi trẻ sinh sống.

Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức cho học sinh 5 tuổi tham quan di tích lịch sử, văn hóa của địa phương 1 lần/năm, ở các độ tuổi khác tìm hiểu qua tranh ảnh, video...

b. Biện pháp thực hiện:

Chỉ đạo giáo viên thực hiện các phong trào cụ thể gắn với việc thực hiện nhiệm vụ năm học và phù hợp với đặc điểm của trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, huy động các nguồn lực của địa phương cùng với sự đầu tư của ngân sách nhà nước để xây dựng trường, lớp xanh - sạch - đẹp, an toàn.

Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “xây dựng trường xanh, sạch, đẹp” được triển khai gắn với kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng của nhà trường; Kết thúc năm học có đánh giá theo các tiêu chí của Bộ GD&ĐT ban hành.

Tuyên truyền, vận động, phối hợp với phụ huynh học sinh cùng với các điểm bản lao động vệ sinh trường, lớp thường xuyên, tổ chức trồng cây vào dịp đầu xuân và chăm sóc cây thường xuyên.

Cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục trẻ có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường.

Có kế hoạch bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,... Chỉ đạo giáo viên lồng ghép giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện của giáo viên.

Tăng cường bồi dưỡng cho CBGV về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động trong các chuyên đề...Chỉ đạo giáo viên lồng ghép việc giáo dục vào các chủ đề và vào từng hoạt động cụ thể, định kỳ kiểm tra, đánh giá xếp loại việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ được trải nghiệm, khám phá, quan sát thực tế, xem video, đối với các điểm trường giáo dục cho trẻ thông qua tranh ảnh, đọc thơ, kể chuyện, bài hát, trò chơi...

Tích cực kiểm tra, hướng dẫn các giáo viên thực hiện chuyên đề một cách có hiệu quả, tham khảo cách xây dựng các góc đảm bảo nội dung thực hiện chuyên đề.

6. Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

** Chỉ tiêu, nội dung:*

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn. 100% giáo viên được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải cao trong hội thi các cấp.

25/29 đạt 86,2% giáo viên dạy giỏi các cấp, không có giáo viên trung bình, yếu kém.

** Xếp loại hồ sơ, giáo án*

- Phần đầu có 29/29 bộ hồ sơ của giáo viên được xếp loại. Trong đó:

+ Loại tốt: 25/29 bộ đạt: 86,2%

+ Loại khá: 4/29 bộ đạt: 13,8%

+ Loại TB: 0/29 bộ đạt: 0%

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn;

100% GV được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, BDTX.

100% Giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. Có đồ dùng đồ chơi tự tạo, sản phẩm ứng dụng CNTT đạt giải trong hội thi các cấp.

** Xếp loại chất lượng giáo viên*

- Phần đầu có 29/29 giáo viên được xếp loại. Trong đó:

+ Loại giỏi: 25/29 bộ đạt: 86,2%

+ Loại khá: 4/29 bộ đạt: 13,8%

+ Loại trung bình: 0/29 bộ đạt: 0%

* Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp

- Phấn đấu 100% trở lên giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên, không có giáo viên xếp loại yếu, kém.

* *Biện Pháp thực hiện*

Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 06/8/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2018-2025. Phát triển và nâng cao vai trò của đội ngũ CBQL, giáo viên cốt cán trong hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo và CBQL tại nhà trường. Kế hoạch Số 471/KHBGDĐT ngày 04/5/2024 hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; số 2104/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 12/5/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý mầm non, phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và xây dựng báo cáo TEMIS năm 2023 và các năm tiếp theo; thực hiện đánh giá CBQL, giáo viên mầm non theo quy định.

Tham mưu nhà trường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung đối với 100% CBQL giáo viên. Khuyến khích các nhóm, lớp áp dụng công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và kế hoạch của tỉnh. Quan tâm, tạo điều kiện cho

giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo Văn bản hợp nhất số 08/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập

Tham mưu với nhà trường tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2025).

Tham mưu nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020, nghị định 66/2025/NĐ-CP và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên và các chính sách khác theo quy định.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

** Chỉ tiêu, nội dung:*

Phối hợp với phó hiệu trưởng phụ trách đề án 06 phân đầu thực hiện 100% học sinh năm học 2025 – 2026 đồng bộ học sinh giữa CSDL quốc và dân cư.

Cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin trên các phần mềm quản lý.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

Số CBQL, GV biết soạn, dạy giáo án trình chiếu: 29/29 đạt 100%.

Số CBQL, giáo viên biết thiết kế bài giảng E-learning, làm sản phẩm ứng dụng CNTT, xây dựng video truyền thông: 27/29 đạt 84,4%.

Tăng cường giờ dạy ứng dụng công nghệ thông tin đối với cán bộ, giáo viên qua hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

Xây dựng kế hoạch phân công duyệt bài đề đưa trang web với số lượng 3-5 bài/ tháng.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức, gây áp lực cho giáo viên.

Phân đầu 1 tháng có 1-2 video hướng dẫn phụ huynh thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

Thực hiện cập nhật dữ liệu về trẻ em, đội ngũ vào phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành; cập nhật dữ liệu PCGDMNTNT, thực hiện có hiệu quả thống kê, tổng hợp.

Thực hiện có hiệu quả các phần mềm (đã được Bộ GDĐT thẩm định và công bố) phục vụ công tác quản lý trường mầm non, quản lý tổ chức ăn bán trú trường, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

** Biện pháp thực hiện:*

Thường xuyên kiểm tra việc ứng dụng CNTT phối hợp trong công tác chuyên môn, thành lập đội CBGV cốt cán có chuyên môn tin học với những giáo viên giỏi làm nòng cốt, thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về ứng dụng CNTT.

Xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ CBGV những nội dung mới, nội dung nâng cao về CNTT để ứng dụng trong quản lý và giảng dạy.

Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm như: phần mềm quản lý và dinh dưỡng, phần mềm pemis, phần mềm phổ cập, phần mềm Vnedul...

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường các bài viết về công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, cách nuôi dạy con theo khoa học... (đăng tải trên Websile của trường, viết thành báo cáo đổi mới,... mỗi tháng ít nhất 03 tin bài hoặc hình ảnh/tháng có chất lượng về hoạt động của trường).

Tham mưu nhà trường đầu tư hệ thống họp, hội thảo, dạy học trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

8. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội

8.1 Các hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Các hội thi, lễ hội cho trẻ:

Phối hợp với nhà trường tổ chức tốt Hội thi “Bé vui khỏe- Thông minh nhanh trí” cấp trường.

Sau mỗi hội thi sẽ tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm nghiêm túc; chú trọng việc đánh giá về hiệu quả, cách thức tổ chức, sự phù hợp của nội dung hội thi.

Lựa chọn các nội dung hoạt động tập thể để tổ chức dạy trẻ các trò chơi dân gian tập thể theo đặc trưng của các dân tộc sống trên đại bàn xã.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức dạy trẻ các bài hát dân ca, các trò chơi dân gian và các hoạt động vui chơi giải trí tích cực, phù hợp với lứa tuổi của học sinh; đưa những nét văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở địa phương vào các hội thi, ngày hội, ngày lễ, giao lưu nhằm giáo dục truyền thống và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc.

Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ.

8.2. Các hội thi của giáo viên:

Tổ chức hội thi làm đồ dùng, đồ chơi cấp trường.

Tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

9. Giáo dục dân tộc

a. Chỉ tiêu, nội dung:

Tăng cường các biện pháp chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ vùng dân tộc thiểu số (DTTS) phù hợp với đối tượng trẻ theo vùng miền, đảm bảo tất cả trẻ mẫu giáo DTTS được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Phấn đấu 100% trẻ dân tộc thiểu số được học tăng cường tiếng việt các buổi chiều trong tuần và lồng ghép các hoạt động trong ngày.

b. Biện pháp thực hiện:

Tiếp tục triển khai tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số theo Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030"; chú ý khai thác các yếu tố văn hoá, ngôn ngữ mẹ đẻ của trẻ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ.

Dạy tiếng việt cho trẻ mọi lúc, mọi nơi, trong các hoạt động.

Tuyên truyền với các bậc phụ huynh dạy cho trẻ ngôn ngữ tiếng việt khi ở nhà.

III. Công tác phối hợp

1. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục và hội nhập quốc tế

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả thông tin về giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác truyền thông các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng nhà trường.

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN, tuân thủ các quy định hiện hành.

Tham mưu với nhà trường, Đảng ủy, chính quyền địa phương, với Hội đồng giáo dục cấp xã với các ban ngành đoàn thể huy động các nguồn lực phát triển giáo

dục của nhà trường, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Tuyên truyền vận động nhân dân tu sửa CSVC các điểm trường.

2. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

a. Chỉ tiêu, nội dung

Chỉ đạo giáo viên cùng nhà trường xây dựng và giữ vững danh hiệu: Trường có đời sống văn hóa tốt trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vững vàng về tư tưởng chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, phấn đấu có 100% CB, GV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; CSTĐ cấp cơ sở: 15%; 88,89% giáo viên đạt GV dạy giỏi các cấp, không có CB, GV, NV bị kỷ luật. 100% gia đình đạt gia đình nhà giáo văn hóa.

Chỉ đạo giáo viên có ý thức xây dựng tập thể nhà trường, Đoàn thanh niên nhà trường trong sạch vững mạnh.

Tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao do các cấp tổ chức hiệu quả.

b) Biện pháp thực hiện:

Phối hợp với Đoàn thanh niên trong việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện. Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt. CBGV tích cực học hỏi để nâng cao chất lượng chuyên môn.

Động viên, khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cùng có trách nhiệm đóng góp xây dựng trường đạt được các tiêu chí của trường có đời sống văn hóa tốt.

Tích cực tham mưu với nhà trường, chính quyền địa phương, với các ban ngành đoàn thể, với ban đại diện cha mẹ học sinh tạo điều kiện chăm lo về mọi mặt để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn.

3. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Thực hiện có hiệu quả hoạt động thông tin tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, ngành Giáo dục về đổi mới và phát triển GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; những hoạt động nổi bật của cấp học; phổ biến sáng kiến, kinh nghiệm chuyên môn, kiến thức nuôi dạy trẻ; những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến.

Chủ động tuyên truyền qua các kênh thông tin chính thống, hợp pháp, nhiều người theo dõi.

Phát huy vai trò của đội ngũ các bộ quản lý, giáo viên trong việc thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp, đi học chuyên cần; phối hợp thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tăng cường sự hỗ trợ, giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện các hoạt động ở trường mầm non.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Nhà trường có ít nhất 01 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường tại địa phương trên trang website, Fanpage, facebook của trường trong tuyên truyền về các hoạt động của ngành, của trường tới cha mẹ trẻ và cộng đồng.

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

.....

Pa Ham, ngày 09 tháng 9 năm 2025

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Dương

Phìn Thị Dạng

BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 – 2026

ST T	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Nhiệm vụ được giao	Lớp, Bản	Ghi chú
1	Lù Thị Mai	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 4+5 tuổi Huỗi Đáp	
2	Quàng Thị Lý	ĐH	Giảng dạy	MG 5 tuổi Trung tâm	
3	Mào Thị Hiệp	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1B	
4	Lò Thị Thanh	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1A	
5	Lò Thị Long	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Bon 1A	
6	Lường Thị Hoan	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Bon 2	
7	Tòng Thị Chiêng	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Cang A	
8	Quàng Thị Thim	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Cang B	
9	Lường Thu Thanh	ĐH	Giảng dạy	MG 3 tuổi Huỗi Đáp	
10	Trần Thị Nết	ĐH	Giảng dạy	MG 5 tuổi Trung tâm	
11	Nguyễn Thị Đoàn	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1B	
12	Lò Thị Lang	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1A	
13	Mào Thị Liên	ĐH	Giảng dạy	MG 3 tuổi Trung tâm	
14	Thào Thị Mỷ	CĐ	Giảng dạy	MG 3 tuổi Trung tâm	
15	Nguyễn Thị Thương Hiền	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1A	
16	Lò Thị Xôm	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Đáp	
17	Lò Thị Dím	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Bon 1A	
18	Lường Thị Nâng	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 2	
19	Khoàng Thị Môn	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Bon 2	
20	Mào Thị Duyến	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Cang	

21	Quàng Thị Ngoan	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Bon 1B	
22	Quàng Thị Sinh	ĐH	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1A	
23	Lò Thị Phái	ĐH	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1C	
24	Lò Thị Định	ĐH	Giảng dạy	MG 4 tuổi Trung tâm	
25	Đình Thị Thu Hiền	CĐ	Giảng dạy	MG 4 tuổi Trung tâm	
26	Lường Thị Minh	CĐ	Giảng dạy	MG ghép 3+4+5 tuổi Huỗi Bon 1B	
27	Lò Thị Diên	CĐ	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Đáp	
28	Nùng Thị Tuyết	CĐ	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Mường Anh 1C	
29	Lò Thị Thanh Thủy	CĐ	Giảng dạy	Nhóm trẻ 18-36 tháng Huỗi Cang	

C. PHẦN THỨ BA**KẾ HOẠCH THÁNG CS,ND,GD TRẺ NĂM HỌC 2025-2026**

Tháng	Nhiệm vụ trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	- CBGV trả phép hè 01/08/2025 - Lập danh sách CBQL, GV tham gia Bồi dưỡng chính trị hè 2025 tại UBND xã. - CBQL, GV tham gia Bồi dưỡng chính trị hè 2025 bằng hình thức trực tiếp. - Tham gia dự tổng kết năm học 2024-2025 và phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo bằng hình thức trực tuyến. - Phối kết hợp với các cấp học trên địa bàn xã chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục tổng điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. - Chỉ đạo, triển khai công tác điều tra dân số, tuyển sinh. - Đăng ký CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn đầu năm học 2025-2026. - CBQL, GV tham gia tập huấn chuyên môn tại trường từ ngày 18-19/8/2025. - Hướng dẫn GV, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch GD trẻ em các nhóm, lớp năm học 2025 - 2026. - Phối hợp với nhà trường chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng ngày 5/9/2025. - Hướng dẫn giáo viên rà soát, lập danh sách, xét duyệt trẻ được hưởng các chế độ chính sách theo quy định nộp về Phòng Văn hóa - Xã hội - Phối hợp với nhà trường thành lập hội đồng xét chế độ học sinh - Hoàn thành một số yêu cầu trong công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi. - Triển khai thực hiện các chuyên đề trọng tâm năm học 2025-2026. - Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác Y tế trường học năm học 2025-2026. - Triển khai thực hiện nhiệm vụ GDHN người khuyết tật năm học 2025-2026.	

	- BGH, tổ, giáo viên hoàn thiện sổ sách trước ngày 31/8/2025. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV mầm non năm học 2025-2026. Phối hợp triển khai, thực hiện BDTX cho CBQL, GV nội dung 2,3 - Xây dựng hồ sơ sổ sách của trường, tổ và giáo viên - Xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường. - Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Duyệt kế hoạch thực hiện CTGDMN các nhóm, lớp năm học 2025-2026 - Phối hợp tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản, huy động học sinh ra lớp. Công tác điều tra dân số, tuyển sinh, tựu trường - Ổn định nề nếp học sinh, tựu trường ngày 29/8/2025 - Nộp báo cáo chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng. - Chuẩn bị nội dung họp phụ huynh học sinh đầu năm. Cho phụ huynh ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ: đưa, đón trẻ. - Xây dựng môi trường giáo dục theo chủ đề - Viết bài đăng trang Web - Triển khai các văn bản chỉ đạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 9/2025	- Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1. - Học chương trình chính thức vào ngày 8/9/2025 - Nhân viên y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp. Cân đo ngày: 15/9/2025 - Kiểm tra các hoạt động đầu năm học và xây dựng môi trường trong, ngoài lớp học năm học 2025-2026. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. Cho phụ huynh ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ: đưa, đón trẻ. - Ký cam kết chất lượng. - Tổng hợp báo cáo nhanh đầu năm học . - Lập danh sách giáo viên dạy lớp ghép, dạy tăng cường Tiếng việt. Tham mưu với Phòng Văn hoá- Xã hội ban hành quyết định phê duyệt.	

- Phối hợp với nhà trường hoàn thiện duyệt chế độ và nộp hồ sơ trước ngày 13/9/2025. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn theo tổ. - Nộp kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ký duyệt - Hoàn thiện công khai giáo dục theo Thông tư 09/2024: Niêm yết trên bảng tin và trên trang web của trường. - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Xây dựng kế hoạch tổ chức đón Tết Trung thu năm 2025 cho trẻ. - Phối hợp với nhà trường tổ chức hội nghị công nhân viên chức - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Hoàn thiện công khai giáo dục niêm yết trường ngày 25/9/2025 - Chỉ đạo các lớp có tranh truyền truyền về an toàn phòng chống tai nạn thương tích. Y tế hướng dẫn cách băng bó vết thương và cách xử trí một số tai nạn thường gặp với trẻ - Tổ chức khảo sát nhu cầu nội dung bồi dưỡng chuyên đề, chuyên môn của giáo viên. - Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên đề, chuyên môn triển khai thực hiện chuyên đề chuyên môn trong năm học. - Thảo luận nội dung xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; - Xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ; kế hoạch UDCNTT; kế hoạch thực hiện Chương trình “tôi yêu Việt Nam”; kế hoạch thực hiện công tác tự đánh giá; kế hoạch hội đồng tư vấn; kế hoạch hội đồng tự đánh giá. - Phối hợp với công an xã Pa Ham tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông cho học sinh. - Đại hội ĐTNCSHCM - Phối hợp với nhà trường luyện tập và tham gia ĐHTDĐT xã Pa Ham lần thứ nhất. - Tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ - Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia: tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn các tiêu chí tiêu chuẩn đã đạt được - Phổ cập: Tiếp tục triển khai kế hoạch điều tra Phổ cập GDMN cho trẻ 3-5 tuổi. Nhập dữ liệu, biểu mẫu hồ sơ báo cáo theo quy định;

	+ Hoàn thành nhập số liệu phần mềm Phổ cập Giáo dục mầm non trước ngày 30/09/2025. + Rà soát các điều kiện duy trì chuẩn phổ cập GDMNTNT cấp xã. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 10/2025	- Lập kế hoạch và tiến hành khảo sát chất lượng đầu năm trẻ 3+4+5 tuổi; - Phối hợp với nhà trường chỉ đạo các lớp tổ chức đón tết trung thu năm 2025 cho trẻ đảm bảo cho học sinh. - Phối hợp với nhà trường xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026 trước ngày 10/10/2025. - Xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chức thi đồ chơi tự tạo cấp trường. - Phối hợp với nhà trường xây dựng, hướng dẫn tổ chức hội thi “Bé vui khỏe- Thông minh nhanh trí cấp trường năm học 2025-2026”. - Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Xây dựng kế hoạch thao giảng và kiểm tra hồ sơ sổ sách đợt 1 - Kiểm tra chuyên đề: “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm ” ở các nhóm lớp. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch của sở GD&ĐT (mầm non)- Lần 1. - Phối hợp với nhà trường tổ chức tọa đàm ngày 20/10 cho CBGV,NV trong nhà trường. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm zalo. - Chỉ đạo tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn ứng dụng steam. - Tổ chức SHCĐ: dạy học steam - Hoàn thiện báo cáo thống kê đầu năm theo đúng thời gian quy định. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Phối hợp với nhà trường luyện tập và tham gia ĐHTDĐT xã Pa Ham lần thứ nhất. - Tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ - Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia: tiếp tục duy trì và giữ vững chuẩn các tiêu chí tiêu chuẩn đã đạt được	

	- Công tác Phổ cập: Tiếp tục cập nhật số liệu phổ cập GDMNTNT trên phần mềm online. Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra duy trì giữ vững chuẩn Phổ cập GDMNTNT cấp xã năm 2025. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 11/2025	- Tiếp tục huy động học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. - Thao giảng và kiểm tra hồ sơ sổ sách đợt 1 - Tuyên truyền, giáo dục trẻ không được mang các vật sắc nhọn đến lớp. Đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổ chức các hoạt động chào mừng 43 năm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11/1982 - 20/11/2025. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 (Từ ngày 20/11/2025-31/12/2025) - Phối hợp với nhà trường kiểm tra hoạt động của bộ phận văn thư, hành chính, y tế học đường và công tác vệ sinh ATTP. - Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề theo kế hoạch. - Phối hợp với nhà trường rà soát nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên, hưởng phụ cấp thâm niên, lâu năm cho cán bộ giáo viên đợt 2 năm 2025 - Tổ chức SHCĐ - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm trường. - Báo cáo thống kê giữa kỳ I - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Phối hợp với nhà trường tham gia ĐHTDĐT xã Pa Ham lần thứ nhất. * Công tác xây dựng CSVC: làm nhà vệ sinh tại điểm bản Mường Anh 1 A, sửa sân bản Mường Anh 1B, Huổi Bon 1 B. - Tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ * Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.	

	* Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ chuẩn PCGDMTNT năm 2025. Chuẩn bị đón đoàn kiểm tra công tác Phổ cập Giáo dục của tỉnh. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi.	
Tháng 12/2025	- Triển khai công tác đánh giá chất lượng trẻ học kỳ I - Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm zalo. - Nhân viên y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp: 15/12/2025 - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên. - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm trường. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm lần 2. - Phối hợp với nhà trường kiểm kê thiết bị tài sản các nhóm lớp. - Phối hợp với nhà trường kiểm tra chất lượng học sinh học kỳ I - Phối hợp với nhà trường kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên - Thi đua dạy tốt - học tốt kỷ niệm ngày 22/ 12 - Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Phối hợp với nhà trường tổ chức thi đồ chơi tự tạo cấp trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Hoàn thiện thống kê báo cáo sơ kết học kỳ I. - Lập danh sách nâng lương, nâng ngạch nộp Phòng Văn hoá – Xã hội xã Pa Ham. - Tiếp tục tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ * Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. * Công tác phổ cập: Cập nhật trẻ biến động như chuyển đi, chuyển đến, chết, trẻ mới sinh vào phiếu điều tra và phần mềm gửi về Sở GD&ĐT trước ngày 31/12/2025.	
Tháng 01/2026	- Tiếp tục rèn nề nếp, nâng cao chất lượng học sinh. - Báo cáo thống kê, báo cáo sơ kết học kỳ I.	

	- Báo cáo sơ kết công tác kiểm tra nội bộ Học kỳ I năm học 2025 - 2026 trước ngày 20/01/2026 - Kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2026; - Học kỳ II, bắt đầu từ ngày 19/01/2026; Kết thúc ngày 31/5/2026; - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3: Từ đầu học kỳ II đến hết tháng 3/2026. - Phối hợp với nhà trường kiểm tra chuyên đề lồng ghép nội dung: Giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... đối với 11 giáo viên - Phối hợp với nhà trường kiểm tra hồ sơ sổ sách các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hồ sơ giáo viên - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn cho giáo viên - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm trường. - Phối hợp rà soát, tu sửa đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ mất an toàn cho trẻ ở các nhóm, lớp. - Rèn trẻ tham gia hội thi “Bé vui khỏe- thông minh nhanh trí” cấp trường - Báo cáo sơ kết công tác Y tế trường học - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tiếp tục tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ * Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. * Công tác phổ cập: Duy trì và giữ vững các tiêu chí đạt chuẩn phổ cập GDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết.	
Tháng 02/2026	- Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Nghỉ tết nguyên đán từ 14/02/2026 (tức ngày 27/12 Âm lịch) đến hết ngày 22/02/2026 (tức ngày 06/01 Âm lịch).	

	- Chỉ đạo việc bàn giao cơ sở vật chất cho trường bản trong thời gian nghỉ tết Nguyên đán. - Phối hợp với nhà trường tổ chức nghỉ tết Nguyên đán an toàn theo quy định - Phối hợp với nhà trường kiểm tra các hoạt động sau tết nguyên đán - Phối hợp với nhà trường kiểm tra chuyên đề làm quen chữ viết và chuyên đề phát triển vận động đối với 10 giáo viên - Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên - Tổng hợp báo cáo số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. - Phối hợp với nhà trường xét duyệt chế độ chính sách học sinh 5 tháng đầu năm 2026 - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề; - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh bạch hầu... tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tổ chức nghỉ tết nguyên đán an toàn - Tuyên truyền phòng tránh các nguy cơ trẻ hay gặp trong dịp tết. - Tổng hợp, báo cáo, theo dõi số liệu trẻ đi học chuyên cần sau nghỉ tết nguyên đán. - Tiếp tục tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ * Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
Tháng 03/2026	- Duy trì số lượng, rèn nề nếp cho trẻ. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm.	

	- Chỉ đạo các nhóm, lớp kiểm tra vệ sinh, lau chùi đồ dùng đồ chơi sắp xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng, ngăn nắp, thông thoáng phòng lớp. - Phối hợp tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Phối hợp với nhà trường kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp về công tác CSGD trẻ, vệ sinh môi trường lớp học, bán trú và công tác chủ nhiệm lớp... - Phối hợp kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên - Phối hợp với nhà trường tổ chức Hội thi “Bé vui khỏe- thông minh nhanh trí” cấp trường năm học 2025-2026. - Khảo sát chuyên môn giáo viên, chất lượng giữa kỳ và hồ sơ sổ sách đợt II - Tổ chức chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2025. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Tổ chức cho giáo viên dự giờ chuyên môn, chuyên đề. - Tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm lần 3. - Xây dựng đề án vị trí việc làm - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ. - Nhân viên y tế cân đo sức khỏe trẻ tại các lớp: 15/03/2026 - Tiếp tục tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ * Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. Theo dõi trẻ biến động trong địa bàn, trẻ mới sinh, trẻ chuyển đi, chuyển đến, chết - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
Tháng 04/2026	- Tổng kết chuyên đề, các cuộc vận động, phong trào trong năm học. - Các lớp tiếp tục bồi dưỡng cho học sinh. - Bé với ATGT - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm.	

	- Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4: Từ tháng 4/2026 đến hết học kỳ II - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Kiểm tra chất lượng học sinh các độ tuổi cuối năm và kiểm tra CSVC các nhóm lớp - Triển khai hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2025-2026; - Chuẩn bị đánh giá sự phát triển của trẻ các độ tuổi cuối năm học - Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên các điểm trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng. - Triển khai công tác bàn giao trẻ 5 tuổi cho các trường Tiểu học. - Hướng dẫn tổng kết năm học 2025-2026; - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ - Tiếp tục tu sửa cảnh quan môi trường tại trung tâm và các điểm lẻ * Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia: Duy trì trường kết quả trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 * Công tác phổ cập: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT. - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
Tháng 05/2026	- Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ chầm biểu đồ tăng trưởng - Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo thực hiện tình hình GDMN năm học 2025-2026, thống kê trên phần mềm CSDLQG gửi phòng Văn hoá – Xã hội. - Phối hợp hồ sơ tổ chuyên môn, tổ văn phòng, hồ sơ giáo viên. - Thực hiện công tác bình xét thi đua khen thưởng. - Nộp hồ sơ thi đua; tổng hợp, xét duyệt kết quả thi đua cuối năm. - Hoàn thiện phiếu đánh giá, hồ sơ trẻ mẫu giáo 5 tuổi. - Viết bài tuyên truyền các hoạt động giáo dục nhà trường qua trang Web, nhóm. - Bàn giao hồ sơ trẻ 5 tuổi cho các cấp tiểu học cuối năm học. - Chấm điểm trường học an toàn theo thông tư 45. - Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn	

	nghề nghiệp. - Đánh giá công chức, viên chức cuối năm. - Kết thúc học kỳ II ngày 22/5/2026 - Chỉ đạo CBQL, GV đăng ký nhu cầu BDTX năm học 2026 – 2027 - Chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tới các bậc phụ huynh phòng chống tai nạn ao, hồ sông suối, leo trèo cây trong dịp hè sắp tới. - Chỉ đạo giáo viên vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tuyên truyền phối hợp phụ huynh và phòng chống dịch bệnh cho trẻ * Công tác phổ cập GDMNTE5T: Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn PCGDMNTNT - Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tháng khi có sự thay đổi	
Tháng 06/2026	- Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm - Tham gia trực hè theo quy định. - Tổng hợp danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng hè 2026. - Nghỉ hè. - Hoàn thiện các loại thống kê, báo cáo cuối năm	
Tháng 7/2026	- Nghỉ hè.	